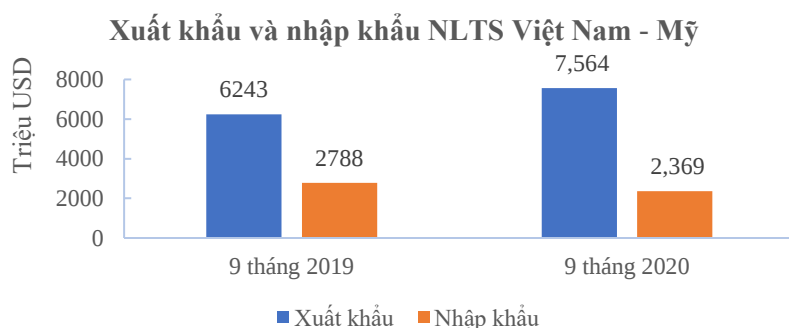


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường Mỹ



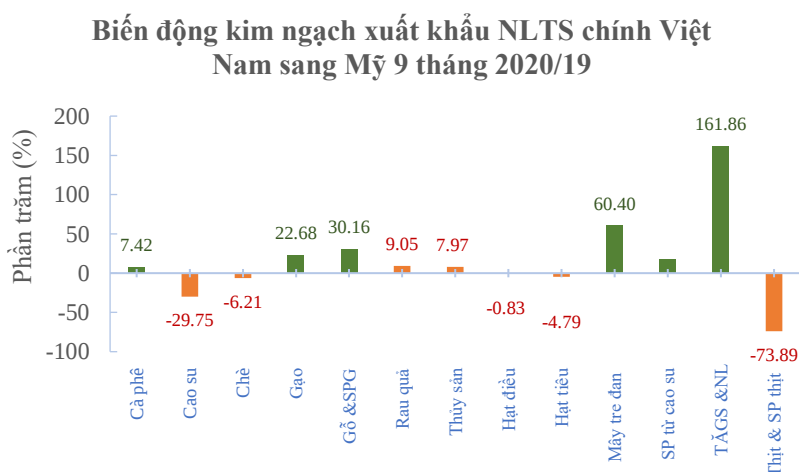
TÌNH HÌNH CHUNG



So sánh xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Mỹ

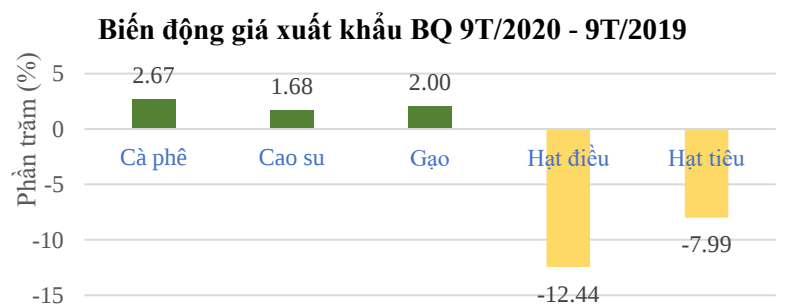
(9T/2020 – 9T/2019)

Xuất khẩu	▲ 21,17 %
Nhập khẩu	▼ 15,02 %



So sánh 9T/2020 với 9T/2019

Cà phê	▲ 7,42%
Cao su	▼ 29,75%
Chè	▼ 6,21 %
Gạo	▲ 20,68%
Gỗ và SP Gỗ	▲ 30,16%
Rau quả	▲ 9,05%
Thủy sản	▲ 9,79 %
Hạt điều	▼ 0,83%
Hạt tiêu	▼ 4,79 %
Mây tre đan	▲ 60,4 %
SP từ cao su	▼ 13,37 %
TĂGS và NL	▲ 161,86
Thịt và SP thịt	▼ 73,89%



So sánh giá xuất khẩu 9T/2020 – 9T/2019

Cà phê	▲ 2,67 %
Cao su	▲ 1,68 %
Gạo	▲ 2 %
Hạt điều	▼ 12,44 %
Hạt tiêu	▼ 7,99 %

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế Mỹ đang trên đà phục hồi sau cuộc suy thoái do Covid-19 với tốc độ nhanh hơn so với sự phục hồi của nó từ cuộc Đại suy thoái năm 2008 khi Mỹ mất khoảng 8 năm để trở lại mức thất nghiệp và lạm phát trước khi xảy ra khủng hoảng. Tuy nhiên, mức độ phục hồi còn tùy thuộc vào triển vọng hỗ trợ tài chính cũng như kiểm soát dịch bệnh - những yếu tố cần thiết để nền kinh tế có thể phục hồi hoàn toàn.

Xuất khẩu NLTS Việt Nam sang Mỹ tháng 9/2020 giảm 2,02% so với tháng trước, đạt 1,07 tỷ USD, tăng 42,7% so với cùng kỳ tháng 9/2019. Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mỹ là gỗ và sản phẩm gỗ (chiếm 67%), thủy sản (chiếm 14%), hạt điều (8%), các sản phẩm khác như mây tre đan, sản phẩm từ cao su, cà phê (khoảng 2%). So với tháng 8/2020, một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tăng, nhiều nhất là chè tăng 37%, cao su tăng 23%, rau quả tăng 11%, sản phẩm từ cao su tăng 7%, cà phê tăng 6%, hạt điều 4%, thức ăn gia súc và nguyên liệu 3%. Trong khi đó, xuất khẩu một số mặt hàng giảm, đặc biệt là thịt và sản phẩm thịt giảm mạnh nhất với 46%, tiếp đến là gạo giảm 33%, thủy sản giảm 15%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ ngoại trừ thịt và các sản phẩm thịt giảm 63%, gạo giảm 45%, cao su giảm 13%, các mặt hàng còn lại đều tăng, trong đó thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng cao nhất với 152%, tiếp đến là cà phê tăng 103%, mây tre đan tăng 102%, gỗ và sản phẩm gỗ tăng 55%, sản phẩm cao su 41%, thủy sản tăng 20%.

Theo dự báo cập nhật tháng 10/2020 của USDA, sản lượng gạo của Mỹ trong năm 2020 vẫn được báo là sẽ sụt giảm hơn 1,24 triệu tấn, từ 7,11 triệu tấn của năm 2019 xuống còn 5,86 triệu tấn. Nguyên nhân chính là do lượng mưa nhiều ở miền Nam đã ảnh hưởng lớn đến diện tích và năng suất lúa. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Mỹ ước đạt 1,19 triệu tấn, tăng 204 nghìn tấn so với năm ngoái.

Mỹ là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ nhất trên thế giới. Theo Hiệp hội Cà phê hạt của Mỹ (GCA), tồn kho cà phê khả dụng vùng Bắc Mỹ tiếp tục giảm mạnh tính đến hết tháng 09/2020. Cà phê hạt (nguyên liệu) để phân phối cho các đơn vị chế biến thành phẩm rang xay vùng Bắc Mỹ chỉ đạt 6,4 triệu bao, tương ứng 384 nghìn tấn cà phê, giảm 5,1% so với tháng 08/2020 nhưng giảm đến 12,9% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là mức suy giảm mạnh nhất, một phần do tác động của đại dịch Covid-19 trong năm 2020. Doanh số bán hàng cà phê trực tuyến tại Mỹ đã tăng 57% do nhiều nhà rang xay bắt đầu bán “gói đăng ký mua cà phê dài hạn” cho người tiêu dùng nhằm cắt giảm số lần đi tới các cửa hàng siêu thị. Nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Mỹ giảm nhẹ niên vụ 2019/20 0,6% so với niên vụ 2018/19, nhưng theo một khảo sát của Reuters công bố trung tuần tháng 10/2020, người Mỹ vẫn tiêu dùng

cà phê như trước đại dịch, thay vì tại các quán cà phê hay nhà hàng, người tiêu dùng chuyển sang sử dụng tại nhà. Thống kê cho thấy, 6/10 người uống cà phê trung bình 2,9 tách/ngày. Dự báo đến hết năm 2020, tổng nhập khẩu của Mỹ sẽ đạt 1,5 triệu tấn, giảm so với dự báo giữa năm do mức tiêu thụ giảm vì dịch Covid-19.

Theo báo cáo tháng 10 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), các nhà đóng gói và giết mổ thịt bò của Mỹ đã phục hồi sản lượng giết mổ tương đương mức cùng kỳ năm ngoái, khi chưa có dịch Covid-19. Do đó, dự báo hàng năm của USDA cho sản lượng thịt bò nước này năm 2020 được nâng lên 90 triệu pound (~40,8 nghìn tấn), lên mức 27,1 tỷ pound (~12,3 triệu tấn).

Tháng 8/2020, nhập khẩu thủy sản của Mỹ tăng tháng thứ 3 liên tiếp. Mỹ là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam trong tháng 9/2020, đạt 154,02 triệu USD, tăng 20,7% so với tháng 9/2019. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang Mỹ đạt 1,17 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đang có dấu hiệu chững lại và giảm trong hai tháng gần đây. Mỹ là thị trường xuất khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm giá trị xuất khẩu đạt 207,85 triệu USD, giảm 14,65% so với cùng kỳ năm 2019.

Mỹ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính của Việt Nam, giá trị xuất khẩu vào thị trường này chiếm 56% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành trong 9 tháng đầu năm 2020. Gỗ & SP gỗ của Việt Nam vào Mỹ tiếp tục giữ vững giá trị xuất khẩu trong tháng 9/2020, kim ngạch xuất khẩu gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang Mỹ trong tháng 9 đạt khoảng 723,3 triệu USD (tương đương với kim ngạch tháng 8/2020) nâng tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường này lên 4,75 tỷ USD, tăng 30,2% so với 9 tháng năm 2019

Một số sản phẩm chứng kiến sự tăng về giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như: Đồ gỗ nội, ngoại thất (tăng hơn 1,2 triệu USD tương đương gần 40%); Gỗ xây dựng, ván gỗ (tăng khoảng 42 triệu USD tương đương 53%); Gỗ dán (tăng khoảng 26 triệu USD tương đương 15%);

Ngày 14/10, Phó Chủ tịch FED đưa ra nhận định tổng thể lạc quan về sự phục hồi của nền kinh tế Mỹ. Để thoát khỏi khó khăn, nền kinh tế Mỹ có thể sẽ cần sự hỗ trợ hơn nữa về tiền tệ cũng như chính sách tài khóa từ chính quyền Tổng thống cũng như từ quốc hội. Mặc dù cuộc suy thoái do Covid-19 gây ra là tồi tệ nhất trong lịch sử thời hậu chiến, song nó cũng có thể lập kỷ lục là cuộc suy thoái ngắn nhất trong lịch sử của Mỹ khi số liệu cho

thấy sự phục hồi của gần một nửa số việc làm bị mất vì đại dịch giai đoạn tháng 5-9. Cùng với đó, tỷ lệ thất nghiệp giảm từ 14,7% trong tháng 4 xuống 7,9% trong tháng 9 và sự phục hồi đáng ngạc nhiên trong chỉ tiêu dùng. Chỉ tiêu dùng ở Mỹ có tăng nhưng với mức độ chậm hơn tháng 5 và tháng 6. Niềm tin của người tiêu dùng mới được cải thiện trong tháng 8, như vậy sẽ phải mất thêm thời gian để kinh tế Mỹ phục hồi hoàn toàn.

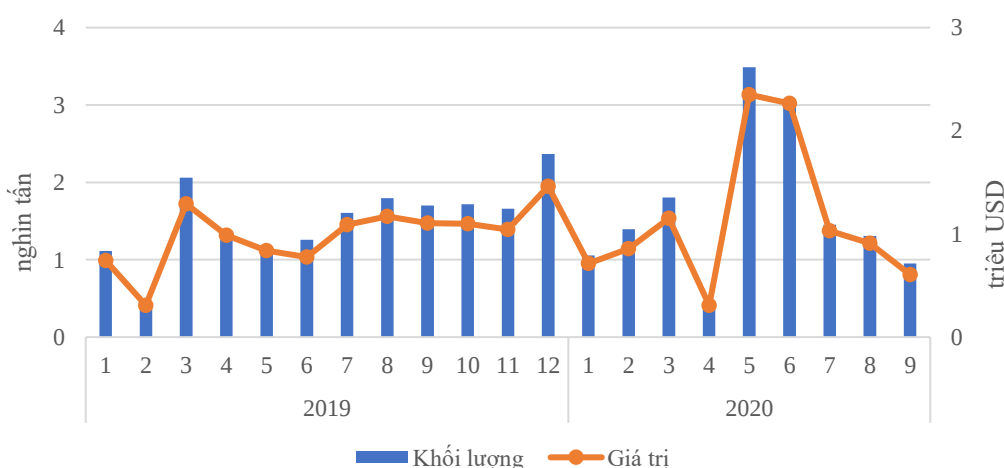
CÁC MẶT HÀNG XUẤT KHẨU CHỦ LỰC

1. LÚA GẠO

Theo dự báo cập nhật tháng 10/2020 của USDA, sản lượng gạo của Mỹ trong năm 2020 vẫn được báo là sẽ sụt giảm hơn 1,24 triệu tấn, từ 7,11 triệu tấn của năm 2019 xuống còn 5,86 triệu tấn. Nguyên nhân chính là do lượng mưa nhiều ở miền Nam đã ảnh hưởng lớn đến diện tích và năng suất lúa. Về nhập khẩu, lượng gạo nhập khẩu của Mỹ ước đạt 1,19 triệu tấn, tăng 204 nghìn tấn so với năm ngoái.

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2020, Việt Nam xuất khẩu được 0,95 nghìn tấn gạo, trị giá 0,61 triệu USD sang thị trường Mỹ, giảm 27,3% về khối lượng và 33,3% về giá trị so với tháng 8/2020, và giảm 44,0% về khối lượng và 45,2% về giá trị so với tháng 9/2019. Tổng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này trong 9 tháng đầu năm 2020 đạt 14,9 nghìn tấn, trị giá 10,2 triệu USD, tăng 19,4% về khối lượng và 23,3% về giá trị so với 9 tháng đầu năm 2019.

Hình 1: Khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo sang thị trường Mỹ

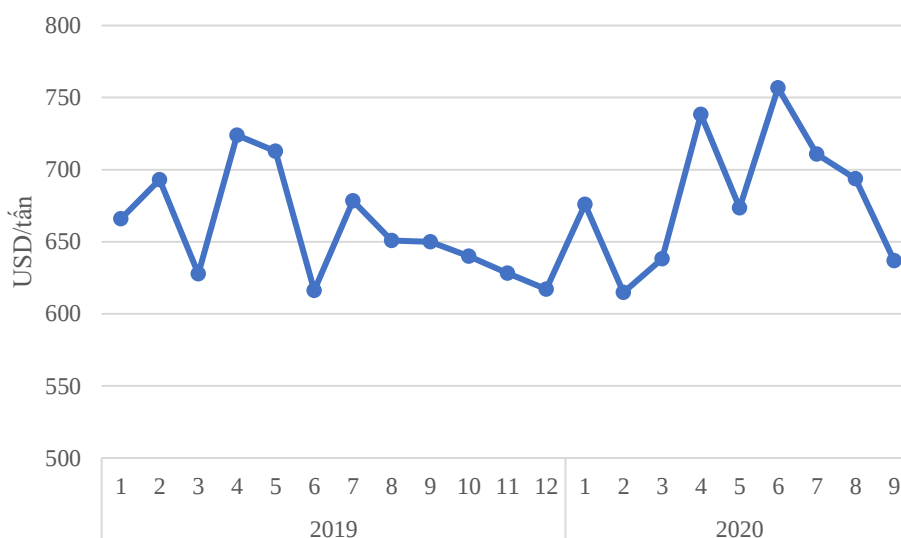


Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9/2020, gạo thơm là mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang Mỹ đạt 0,5 nghìn tấn, trị giá 389,7 nghìn USD (chiếm 51,0% về khối lượng và 64,3% về giá trị); so với tháng 8/2019, xuất khẩu gạo thơm sang Mỹ đã giảm 62,4% về khối lượng và 55,9% về giá trị. Đứng thứ hai là gạo trắng đạt 0,4 nghìn tấn, trị giá 201,8 nghìn USD (chiếm 46,9% về khối lượng và 33,3% về giá trị); so với tháng 9/2019, xuất khẩu gạo trắng sang Mỹ đã tăng 20,4% về khối lượng và 15,9% về giá trị.

Giá xuất khẩu gạo trung bình sang thị trường Mỹ tháng 9/2020 đạt 636,9 USD/tấn, giảm 8,2% so với tháng 8/2020 và 2,0% so với cùng kỳ năm 2019.

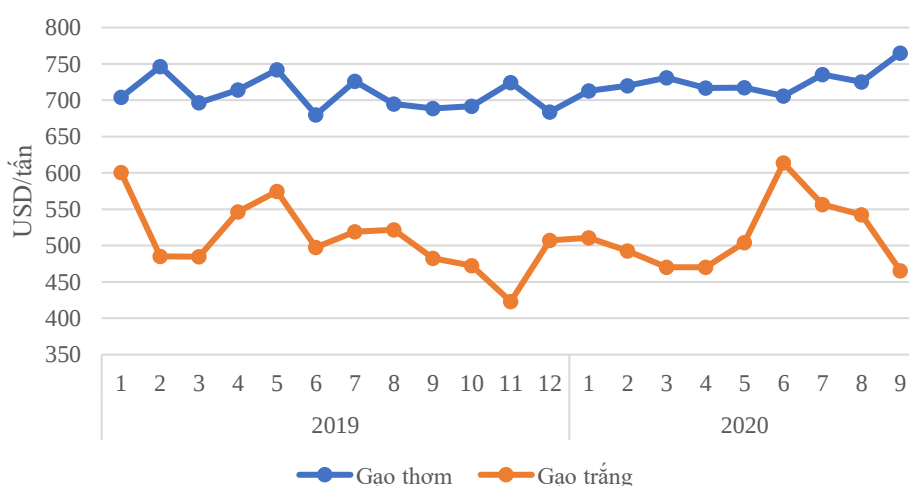
Hình 2: Giá xuất khẩu trung bình sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Giá các loại gạo chính xuất khẩu sang thị trường Mỹ có xu hướng tăng giảm trái chiều trong tháng. Cụ thể, giá xuất khẩu gạo thơm tháng 9/2020 đạt trung bình 765,0 USD/tấn, tăng 5,5% so với tháng 8/2020 và 11,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Còn giá gạo trắng đạt 465,5 USD/tấn, giảm 14,1% so với tháng trước và 3,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 3: Giá xuất khẩu gạo thơm và gạo trắng sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ghi chú: Giá gạo trắng không bao gồm các loại gạo hữu cơ

Trong tháng 9/2020, top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Mỹ là Công ty CP Phước Đạt, Công ty Hoàng Minh Nhật, và Chi nhánh Long An - Công ty TNHH Highland

Dragon. Ba công ty này chiếm lần lượt 26,0%, 22,1% và 16,5% tổng kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Mỹ trong tháng 9/2020. So với cùng kỳ năm 2019, kim ngạch xuất khẩu của các công ty này ước tính tăng trưởng như sau: Công ty CP Phước Đạt giảm 12,3% kim ngạch, Công ty Hoàng Minh Nhật giảm 3,9% kim ngạch, và Chi nhánh Long An - Công ty TNHH Highland Dragon giảm 73,4% kim ngạch.

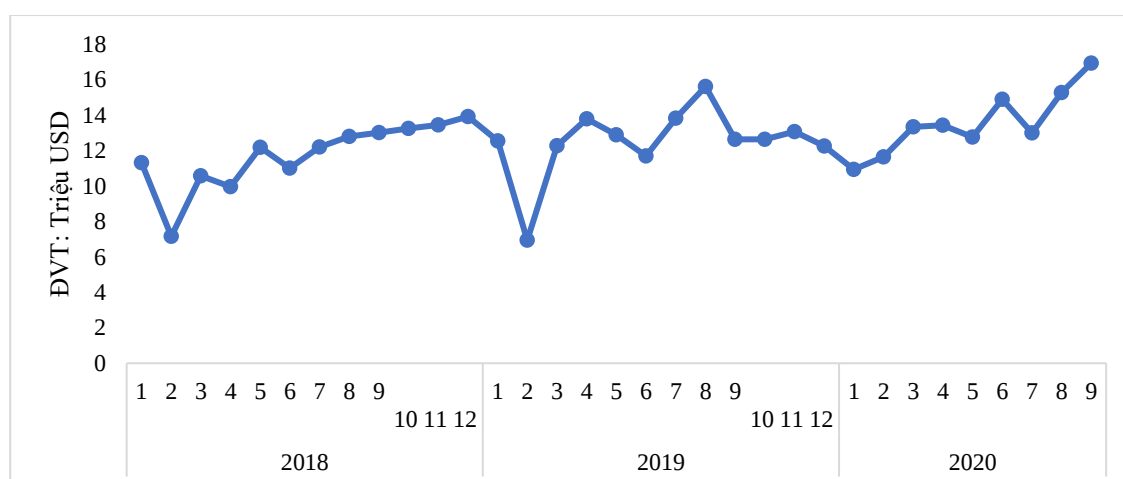
2. RAU QUẢ

Vụ thu hoạch bơ năm nay tại California đã hoàn thành khoảng 95%, tổng khối lượng ước đạt 167.000 tấn, giá bơ đang ở mức thấp hơn năm ngoái do nguồn cung dồi dào từ thị trường Mexico. Nhu cầu thị trường hiện đang ổn định ở mức 22.000 tấn/tuần, trong đó 15% là cung cấp cho dịch vụ ăn uống. Bơ sẽ sớm phải cạnh tranh trên kệ siêu thị với các sản phẩm trái cây theo mùa.

Đầu tháng 10/2020, có sự khan hiếm xoài trên thị trường Mỹ do nguồn cung xoài hiện có xuất xứ từ Brazil, nhưng do vấn đề logistic hàng bị nhập về chậm so với dự kiến. Các thương nhân kỳ vọng nhu cầu trái cây sẽ tăng trong khoảng từ tháng 10 đến tháng 12 bởi nhiều chủng loại trái cây mùa hè đã không còn xuất hiện trên kệ siêu thị. Giá cả cũng cao hơn so với cùng kỳ năm ngoái.

Vào mùa vụ thu hoạch mới của nhiều loại trái cây, vấn đề đảm bảo an toàn phòng dịch Covid-19 được đặt lên hàng đầu do đại dịch đã gây ảnh hưởng nặng nề lên ngành nông nghiệp và sản xuất lương thực của Mỹ trong những tháng mùa xuân và mùa hè, khi các cơ sở chế biến rau củ và thịt bị bùng phát dịch, nhiều trường hợp phải đóng cửa tạm thời. Các trường hợp bị lây nhiễm trong các nhà máy, lây lan đến các thành viên trong gia đình và cộng đồng. Công nhân tại nhiều nhà máy đóng gói đã đình công, họ yêu cầu trang bị bảo hộ cá nhân cho nơi làm việc của họ cũng như các biện pháp bảo hộ an toàn khác.

Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ tháng 9 năm 2020 đạt 16,9 triệu USD, chiếm 7,1% tổng giá trị xuất khẩu rau quả, tăng 10,9% so với tháng trước (đạt 15,3 triệu USD) và tăng 35,8% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 12,5 triệu USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu rau quả sang Mỹ đạt 122,1 triệu USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 112 triệu USD).

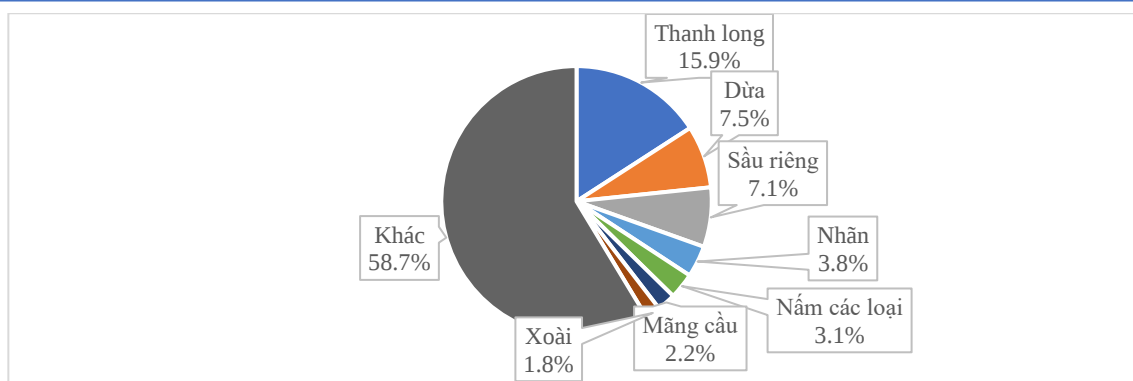
Hình 4 : Giá trị xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang Mỹ tháng 9 năm 2020, mặt hàng rau quả tươi, khô, đông lạnh, sơ chế đạt 9,4 triệu USD (chiếm 55,5% thị phần, tăng 20,9% so với cùng kỳ năm 2019) và mặt hàng rau quả chế biến đạt 7,5 triệu USD (chiếm 44,5% thị phần, tăng 60,7%), trong đó: (i) trái cây đông lạnh, sấy khô, dẻo (mã HS 2008) đạt 3,7 triệu USD (tăng 350,5%); (ii) nước ép, nước cốt trái cây (mã HS.2009) đạt 2 triệu USD (giảm 10%); (iii) rau chế biến (không đông lạnh) (mã HS.2005) đạt 721 nghìn USD (tăng 32,1%); (iv) trái cây ngâm, cô đặc, mút, dẻo (mã HS.2007) đạt 489,3 nghìn USD (tăng 188,9%); ...

Trong tháng 9 năm 2020, các mặt hàng rau quả có giá trị xuất khẩu sang Mỹ nhiều nhất bao gồm thanh long đạt 2,7 triệu USD (chiếm 15,9% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 15,7% so với cùng kỳ năm 2019); dưa đạt 1,3 triệu USD (chiếm 7,5%, tăng 16,7%); sầu riêng đạt 1,2 triệu USD (chiếm 7,1%, tăng 120,1%); nhãn đạt 0,6 triệu USD (chiếm 3,8%, tăng 42,6%); nải các loại đạt 0,5 triệu USD (chiếm 3,1%, giảm 14,7%); măng cụt đạt 0,4 triệu USD (chiếm 2,2%, tăng 2,8%); xoài đạt 0,3 triệu USD (chiếm 1,8%, giảm 14,7%) ...

Hình 5: Cơ cấu xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ tháng 9 năm 2020



Nguồn: Tổng cục Hải quan

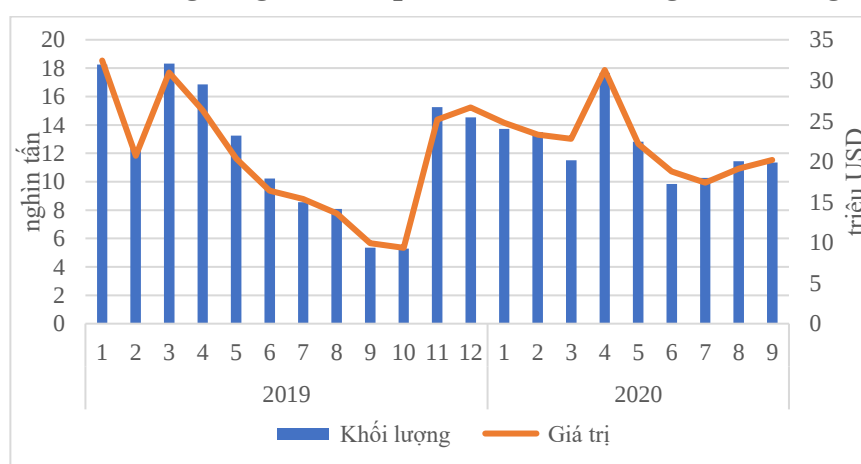
Giá trị nhập khẩu rau quả từ thị trường Mỹ tháng 9 năm 2020 đạt 16,8 triệu USD, chiếm 14,3% tổng giá trị nhập khẩu rau quả, giảm 28,8% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 23,6 triệu USD). Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá trị nhập khẩu rau quả từ Mỹ đạt 221,3 triệu USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm 2019 (đạt 211,9 triệu USD). Trong tháng 9/2020, sản phẩm rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là nho đạt 9,7 triệu USD (chiếm 57,5%, giảm 15,3% so với cùng kỳ năm 2019); táo đạt 2,3 triệu USD (chiếm 13,8%, giảm 34%); hạnh nhân đạt 1,9 triệu USD (chiếm 11,3%, giảm 93,9%);...

Trong tháng 9/2020, Top 3 công ty xuất khẩu nhiều sang thị trường Mỹ là Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II, Công ty CP rau quả thực phẩm An Giang và Công ty TNHH XNK trái cây Chánh Thu 27,5% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường Mỹ trong tháng 9/2020. So với cùng kỳ năm 2019, Chi nhánh Công ty TNHH Olam Việt Nam tại Khu công nghiệp Biên Hòa II tăng 124,2%, Công ty CP rau quả thực phẩm An Giang 39,5% và Công ty TNHH XNK trái cây Chánh Thu tăng 303%.

3. CÀ PHÊ

Quý III/2020, xuất khẩu cà phê Việt Nam sang thị trường Mỹ có nhiều khởi sắc. Tính riêng tháng 9/2020, Việt Nam xuất khẩu 11,3 nghìn tấn cà phê sang Mỹ, giá trị 20,2 triệu USD, tăng 111,9% về khối lượng và tăng 103,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. So với tháng 8/2020, xuất khẩu cà phê giảm nhẹ 0,8% về khối lượng nhưng tăng 5,5% về giá trị. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cà phê sang thị trường này đạt 112,1 nghìn tấn và đạt 199,8 triệu USD, tăng 0,8% về khối lượng và tăng 7,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 6: Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Mỹ



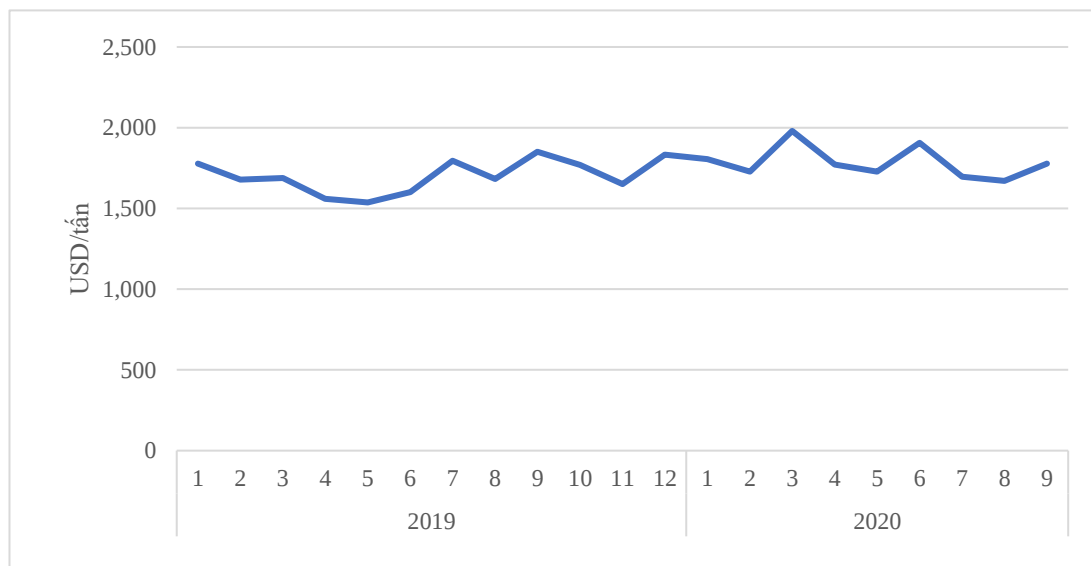
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Về cơ cấu sản phẩm: (i) Cà phê nhân thô chưa rang, chưa khử caffeine (mã HS 090111) chiếm 75,2% tổng khối lượng xuất khẩu cà phê của Việt Nam vào Mỹ, đồng thời chiếm 71,7% kim ngạch nhập khẩu cà phê loại này. Tính riêng 9 tháng đầu năm 2020, lượng nhập khẩu đạt 10,1 nghìn tấn, giá trị 15,5 triệu USD, tăng 106,6% về khối lượng và tăng 120,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. (ii) Các loại cà phê khác cũng ghi nhận sự tăng trưởng nhập khẩu tại thị trường Mỹ. Cụ thể, cà phê chưa rang, đã khử caffeine (mã HS 109112), cà phê đã rang, chưa khử caffeine (mã HS 109121) lần lượt tăng 2,7% và 1,2% về khối lượng; tăng 15,4% và 33,9% về giá trị so với tháng 9/2019. Đặc biệt, mặt hàng cà phê rang và đã khử caffeine (mã HS 109122) tăng 302,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2019. Đây là loại cà phê được ưa thích bởi mùi vị đặc trưng, mùi thơm nhẹ hơn, màu sắc cũng thay đổi theo các phương pháp khử caffeine khác nhau.

Về giá: Tháng 9/2020, giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Mỹ là 1.777 USD/tấn, tăng 6,4% so với tháng 8/2020 nhưng giảm 4% so với tháng 8/2019. Tính chung

9 tháng đầu năm 2020, giá cà phê xuất khẩu tại Mỹ tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2019, mức giá bình quân đạt 1.785 USD/tấn. Tuy giá trị đồng USD tăng nhưng đồng nội địa Brazil lại giảm về mức đáng ngại khiến giá cà phê khó tăng trưởng ở mức cao.

Hình 7: Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo Hiệp hội Cà phê hạt của Mỹ (GCA), tồn kho cà phê khả dụng vùng Bắc Mỹ tiếp tục giảm mạnh tính đến hết tháng 09/2020. Cà phê hạt (nguyên liệu) để phân phối cho các đơn vị chế biến thành phẩm rang xay vùng Bắc Mỹ chỉ đạt 6,4 triệu bao, tương ứng 384 nghìn tấn cà phê, giảm 5,1% so với tháng 08/2020 nhưng giảm đến 12,9% so với cùng kỳ năm 2019. Đây là mức suy giảm mạnh nhất, một phần do tác động của đại dịch Covid-19 trong năm 2020. Doanh số bán hàng cà phê trực tuyến tại Mỹ đã tăng 57% do nhiều nhà rang xay bắt đầu bán “gói đăng ký mua cà phê dài hạn” cho người tiêu dùng nhằm cắt giảm số lần đi tới các cửa hàng siêu thị.

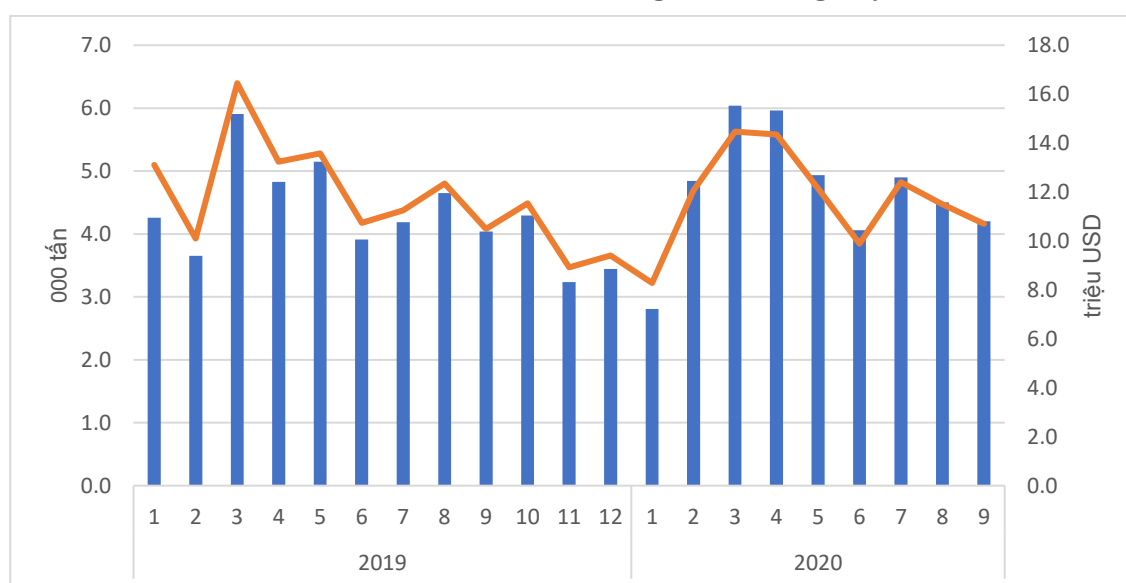
Nhu cầu tiêu thụ cà phê tại Mỹ giảm nhẹ niên vụ 2019/20 0,6% so với niên vụ 2018/19, nhưng theo một khảo sát của Reuters công bố trung tuần tháng 10/2020, người Mỹ vẫn tiêu dùng cà phê như trước đại dịch, thay vì tại các quán cà phê hay nhà hàng, người tiêu dùng chuyển sang sử dụng tại nhà. Thống kê cho thấy, 6/10 người uống cà phê trung bình 2,9 tách/ngày.

Mỹ là quốc gia nhập khẩu cà phê đứng thứ nhất trên thế giới. Năm 2019, Mỹ nhập khẩu tới 1,7 triệu tấn cà phê. Các quốc gia xuất khẩu chính vào thị trường Mỹ là Brazil (tỷ trọng 27,3%, đạt 478,5 nghìn tấn), Colombia (tỷ trọng 20,4%, đạt 357,3 nghìn tấn) và Việt Nam (tỷ trọng 10%, đạt 175,2 nghìn tấn). Dự báo đến hết năm 2020, tổng nhập khẩu của Mỹ sẽ đạt 1,5 triệu tấn, giảm so với dự báo giữa năm do mức tiêu thụ giảm vì dịch Covid-19.

4. HỒ TIÊU

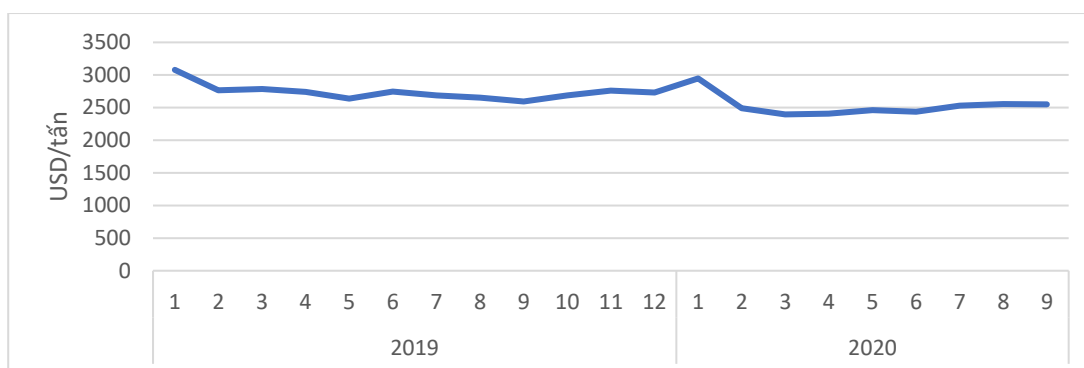
Xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ vẫn đang trong xu hướng giảm cả về giá trị và sản lượng từ tháng 3 năm 2020 do nhu cầu hồ tiêu của Mỹ giảm xuống. Cụ thể, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ tháng 9 năm 2020 chỉ đạt 4,2 nghìn tấn tương đương 10,7 triệu USD, giảm 7% cả về lượng và giá trị so với tháng 8 năm 2020. So với cùng kỳ năm ngoái thì tăng 4% về lượng và 2% về giá trị. Nhìn chung, ngành hồ tiêu của Việt Nam vẫn đạt được mức tăng trưởng tương đương năm ngoái dù Quý I phải chịu tác động nặng nề của dịch Covid-19. Xuất khẩu 9 tháng đầu năm đạt 42,2 nghìn tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên vẫn trong xu hướng giảm giá chung của thị trường thế giới nên giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 chỉ đạt 105,8 triệu USD, giảm 5% so với năm ngoái.

Hình 8: Xuất khẩu tiêu của Việt Nam sang thị trường Mỹ, 2019-2020



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

Giá xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ bình quân tháng 9 năm 2020 ước đạt 2548 USD/tấn, giảm 0,3% so với tháng 8 năm 2020 và giảm 2% so với cùng kỳ năm ngoái. Cùng với xu hướng giá giảm trên thị trường hồ tiêu thế giới, giá xuất khẩu hồ tiêu bình quân 9 tháng đầu năm của Việt Nam sang Mỹ chỉ đạt 2.504 USD/tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 9: Giá tiêu xuất khẩu trung bình của Việt Nam sang Mỹ (USD/tấn)

Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam

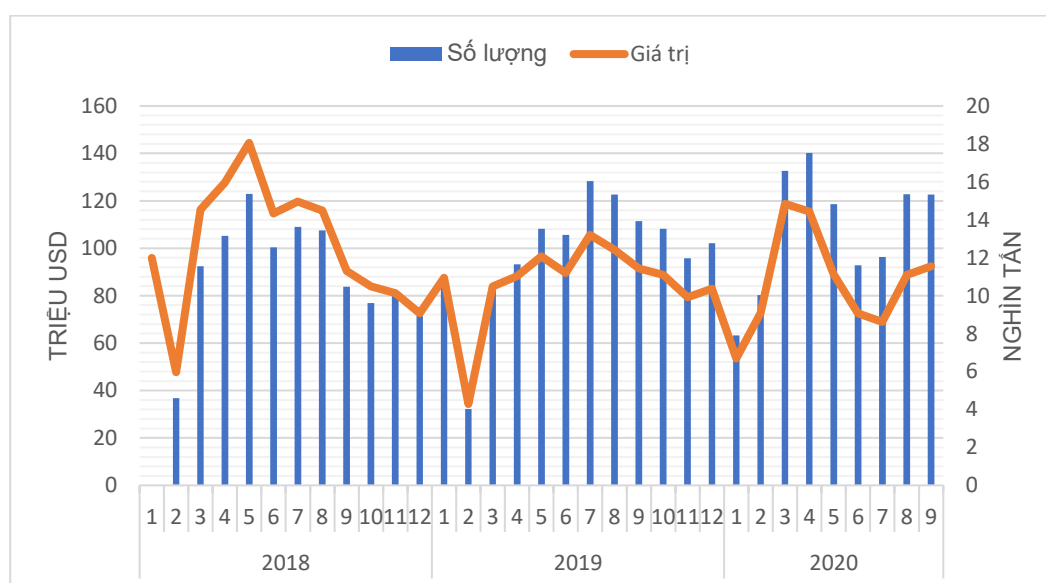
Hiện Việt Nam vẫn duy trì vị thế nước cung cấp hồ tiêu lớn nhất cho Mỹ trong 8 tháng đầu năm khi chiếm 66% trong tổng lượng nhập khẩu hồ tiêu của Mỹ. Đối thủ cạnh tranh chính của Việt Nam là Brazil tăng mạnh xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ với khối lượng đạt 10,8 triệu tấn, tăng 38% so với cùng kì năm 2019, trong khi nhập khẩu của Mỹ trên thị trường Ấn Độ chỉ đạt 2,9 triệu tấn, giảm 46% so với cùng kì năm ngoái.

Diễn biến của dịch Covid – 19 tại Mỹ hiện vẫn phức tạp kèm theo nhu cầu tiêu thụ hạt tiêu trên thị trường này từ nay đến cuối năm sẽ không tăng nhiều nên xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang Mỹ khó tăng bật trở lại như hồi tháng 3 – 4 năm 2020.

5. HẠT ĐIỀU

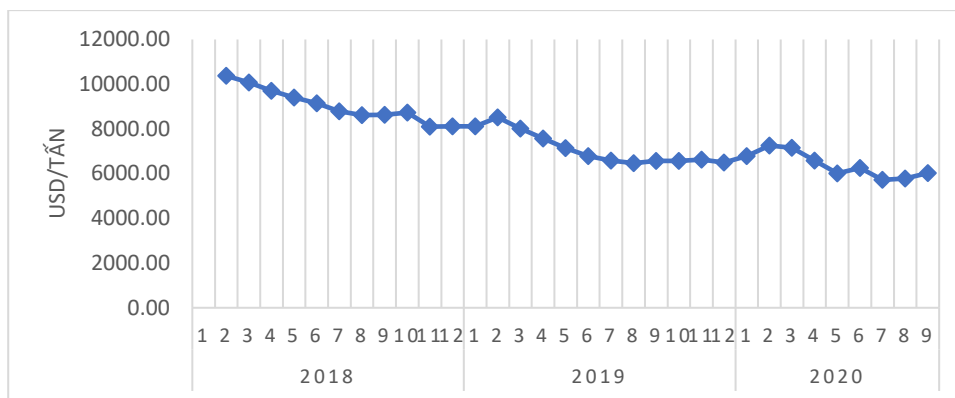
Xuất khẩu điều nhân sang thị trường Mỹ trong tháng 9/2020 có xu hướng chững lại, chỉ đạt 15,33 nghìn tấn, trị giá 92,3 triệu USD, giảm 0,1% về khối lượng nhưng tăng 4,03% về giá trị so với tháng 08/2020, so với cùng kỳ năm 2019, giá trị xuất khẩu sang thị trường này tăng 0,93%. Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khiến điều nhân rớt giá, do đó giá trị xuất khẩu điều nhân của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong 9 tháng đầu năm giảm nhẹ, đạt 772 triệu USD, giảm 0,6% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 10: Khối lượng và giá trị xuất khẩu điều sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Sau hai tháng giảm liên tiếp, trong tháng 9/2020 giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang thị trường Mỹ đạt 6.021 USD/tấn, tăng nhẹ (4,11%) so với tháng 08/2020, giảm 8,28% so với cùng kỳ năm 2019. Hiện nay thị trường điều nhân tương đối trầm lắng, phía các nhà nhập khẩu có xu hướng chờ đợi để có thêm thông tin về vụ mùa mới trong năm nay. Giá giao dịch điều nhân (FOB HCM) đang giao động ở mức 6.062 đến 6.834 USD/tấn đối với mã W320, tùy từng nhà máy, mã W240 ở mức 7.165 đến 7.716 USD/tấn. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu điều nhân trung bình sang Mỹ đạt 6.396 USD/tấn đã giảm 912 USD/tấn (tương đương 12,5%) so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 11: Giá điều xuất khẩu trung bình sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tính tới thời điểm hiện tại các nhà máy biến điều của Việt Nam hầu như đã hết điều nhân chế biến từ những lô điều thô nhập với giá thấp, nên họ giữ giá điều nhân cao, cân bằng với giá điều thô hiện tại. Mã W320 đang được chào bán với giá từ 6.172 USD/tấn đến 6.944 USD/tấn, với mức giá này rất khó có thể tìm người mua.

6. THỊT VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỊT

Theo báo cáo tháng 10 của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), các nhà đóng gói và giết mổ thịt bò của Mỹ đã phục hồi sản lượng giết mổ tương đương mức cùng kỳ năm ngoái, khi chưa có dịch Covid-19. Do đó, dự báo hàng năm của USDA cho sản lượng thịt bò nước này năm 2020 được nâng lên 90 triệu pound (~40,8 nghìn tấn), lên mức 27,1 tỷ pound (~12,3 triệu tấn).

Khối lượng nhập khẩu thịt bò trong tháng 8 của Mỹ đạt 351 triệu pound (~159,2 nghìn tấn), tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, các nhà cung cấp thịt bò chính cho Mỹ là Canada, New Zealand và Mexico, chiếm 76% tổng nhập khẩu thịt bò của nước này trong tháng Tám. Ngoài ra, nguồn cung thịt bò từ các nước Nam Mỹ cũng tiếp tục tăng từ năm ngoái đến nay. Trong tháng 8, thịt bò nhập khẩu từ Brazil vào Mỹ cũng đạt mức cao nhất kể từ năm 2008 đến nay. Tương tự, lượng thịt bò nhập khẩu từ Uruguay cũng là mức lớn nhất kể từ 9/2007 đến nay.

Xuất khẩu thịt bò của Mỹ trong tháng 8 tăng ở mức 2% so với cùng kỳ năm ngoái, tương đương 6 triệu pound (~2,7 nghìn tấn). Đây là mức tăng liên tục kể từ tháng 3/2020 đến nay. Cụ thể, khối lượng thịt bò Mỹ đã xuất khẩu sang Hàn Quốc và Đài Loan đều đạt mức lớn nhất từ trước đến nay đối với các thị trường này, lần lượt là 75 triệu pound (~34 nghìn tấn) và 23 triệu pound (10,43 nghìn tấn). Xuất khẩu thịt bò sang Trung Quốc đã tăng trong vài tháng qua do nhu cầu tiếp tục tăng của nước này. Xuất khẩu thịt bò của Mỹ sang Trung Quốc trong tháng 8 đã tăng 299% so với cùng kỳ năm ngoái lên gần 11 triệu pound (4,99 nghìn tấn), đây là lô hàng này lớn nhất từ trước đến nay của Mỹ sang thị trường này. Các thị trường lớn khác như Canada và Hồng Kông cũng tăng trong tháng 8. Tuy nhiên, xuất khẩu thịt bò tháng 8 của Mỹ sang Mexico tiếp tục giảm gần 16 triệu pound (~7,23 nghìn tấn) so với một năm trước đó. Mặc dù việc giảm lượng thịt bò xuất khẩu sang Mexico trong tháng 8 là khá lớn, nhưng lượng hàng tăng lên đến Hàn Quốc, Trung Quốc và các thị trường khác đủ để bù đắp lượng sụt giảm trong những tháng qua.

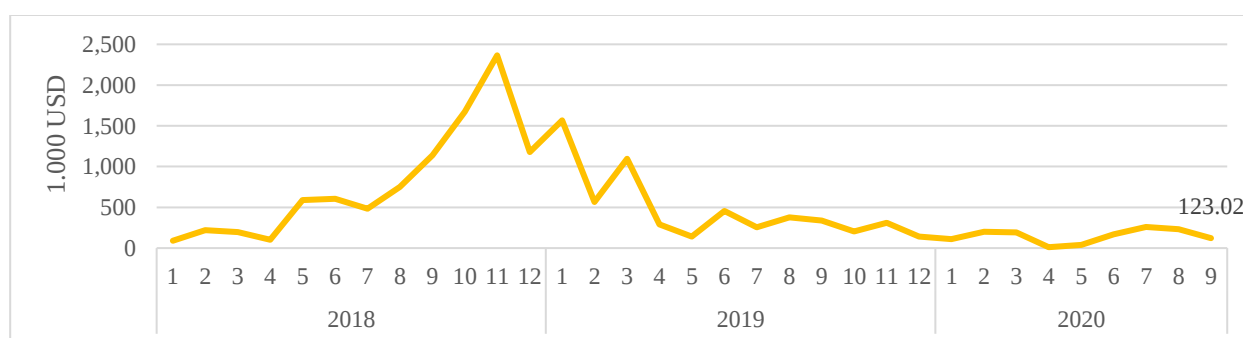
Xuất khẩu thịt lợn trong tháng 8 của Mỹ đạt 527 triệu pound (~239 nghìn tấn), cao hơn 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Đóng góp chính cho mức tăng trưởng này là do lượng hàng đến Trung Quốc và Hồng Kông tăng, với 117 triệu pound (~53 nghìn tấn), cao hơn

21% so với tháng 8 năm 2019. Xuất khẩu sang Mexico, ở mức 125 triệu pound (~56,69 nghìn tấn), thấp hơn 9% so với năm trước. Đáng chú ý là trong tháng 8, Việt Nam trở thành thị trường nhập khẩu thịt lợn Mỹ lớn thứ tám, với 14 triệu pound (6,35 nghìn tấn) sau khi nguồn cung thịt lợn của Việt Nam bị ảnh hưởng do dịch tả lợn châu Phi bùng phát vào năm ngoái.

Đối với gia cầm, sản lượng gà thịt ước tính trong tháng 8 cao hơn dự kiến là 3,7 tỷ pound (~1,68 triệu tấn), tăng 1,7% so với cùng kỳ năm ngoái. Do mức tăng trưởng tích cực trong tháng 8, USDA đã tăng mức dự báo sản lượng thịt gia cầm của nước này trong quý 3 lên 11,275 tỷ pound (~5,11 triệu tấn). Sản lượng năm 2020 dự báo là 44,602 tỷ pound (~20,23 triệu tấn), tăng khoảng 2% so với sản lượng năm 2019. Bên cạnh đó, khối lượng xuất khẩu gà thịt trong tháng 8 ước tính cao hơn dự kiến là 615,8 triệu pound (~279,3 nghìn tấn), tăng 2,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Sự gia tăng này là do sự gia tăng các đơn hàng xuất khẩu sang Trung Quốc (tăng 24 nghìn tấn), Nam Phi (tăng 5,4 nghìn tấn), Đài Loan (tăng 4,99 nghìn tấn) và Canada (4,08 nghìn tấn). Ngược lại, các lô hàng đến Cuba (giảm 12,7 nghìn tấn), Angola (giảm 8,17 nghìn tấn), Georgia (giảm 7,7 nghìn tấn), Mexico (giảm 6,8 nghìn tấn) và Hồng Kông (giảm 4,5 nghìn tấn) giảm so với năm ngoái. Khối lượng xuất khẩu được dự báo đạt tổng cộng 7,246 tỷ pound (~3,29 triệu tấn) vào năm 2020, tăng 2% so với năm 2019.

Giá trị xuất khẩu thịt và các sản phẩm từ thịt của Việt Nam vào Mỹ tháng 9 năm 2020 đạt 123,02 nghìn USD, chiếm 1,3% tổng giá trị xuất khẩu, giảm 46,5% so với tháng trước và giảm 63,6% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung cả 9 tháng đầu năm 2020, giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm thịt sang thị trường này đạt 1,33 triệu USD, giảm 72% so với cùng kỳ năm 2019.

Hình 12: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 9 năm 2020, có 4 doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu sang thị trường Mỹ, trong đó gồm: Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản SEASPIMEX (chiếm 83,4%); Công ty TNHH Dịch Vụ Thương mại An Khôi (chiếm 14,8%), 2 doanh nghiệp còn lại chiếm dưới 2%. Các sản phẩm xuất khẩu sang thị trường Hòa Kỳ chủ yếu là đùi ếch đông lạnh, ba ba tron, kỳ tôm, v.v.

Giá trị nhập khẩu thịt và sản phẩm thịt từ thị trường Mỹ tháng 9/2020 đạt 21,35 triệu USD, chiếm 9,1% tổng nhập khẩu ngành thịt, giảm 1,2% so với tháng trước và tăng 41,7% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, nhập khẩu nhiều nhất là sản phẩm gà đông lạnh, đạt 10,55 triệu USD, chiếm 49,4%, tăng 48% so với tháng trước. Thịt lợn đông lạnh tiếp tục là sản phẩm tăng trưởng mạnh trong tháng 9, tăng 35% so với tháng 8/2020 đạt 5,59 triệu USD, tăng gần 18 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Ngoài khi đó, sản phẩm thịt bò đông lạnh đạt giá trị 3,12 triệu USD, giảm 48,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

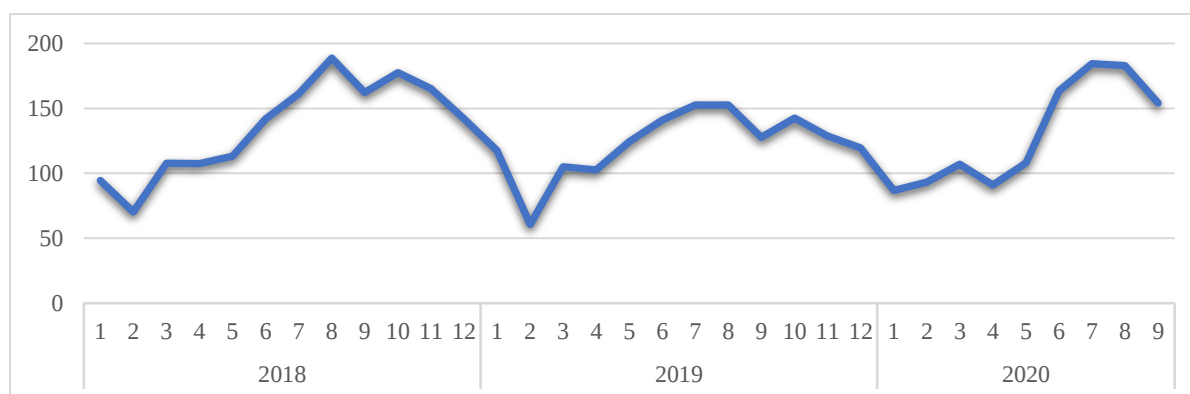
7. THỦY SẢN

Tháng 8/2020, nhập khẩu thủy sản của Mỹ tăng tháng thứ 3 liên tiếp. Theo số liệu thống kê từ NMFS, nhập khẩu thủy sản của Mỹ tháng 8/2020 đạt 277,8 nghìn tấn, trị giá 2,03 tỷ USD, tăng 9,6% về lượng và tăng 2,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 8 tháng đầu năm 2020, nhập khẩu thủy sản của Mỹ đạt 1,9 triệu tấn, trị giá 14,22 tỷ USD, tăng 2,4% về lượng, nhưng giảm 3,8% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Nhập khẩu tôm của Mỹ đang có xu hướng tăng trong 8 tháng đầu năm 2020. Cụ thể, giá trị nhập khẩu tôm 8 tháng đầu năm đạt 460,27 nghìn tấn tương đương bởi 3,9 tỷ USD, tăng 6% về khối lượng và 8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Ấn Độ vẫn là quốc gia cung cấp tôm chính cho Mỹ. Tính riêng tháng 8 năm 2020, giá trị xuất khẩu tôm của Ấn Độ sang thị trường Mỹ đạt 273,6 triệu USD tăng 9% so với cùng kỳ năm 2019, tiếp đến là Ecuador đạt 101,4 triệu USD tăng 83%; Indonesia đạt 136,8 triệu USD, tăng 29%.

Tháng 9/2020, nguồn cung tôm nguyên liệu cho chế biến tại Ấn Độ thiếu hụt do tôm chết hàng loạt và nông dân đã thu hoạch sớm. Giá tôm cỡ lớn tại nước này đã bắt đầu tăng dần từ đầu tháng 8/2020 và tăng mạnh vào cuối tháng 9/2020 do thiếu nguồn cung tôm nguyên liệu. Thị trường có xu hướng thiếu nguồn cung tôm cỡ 30 – 50 con/kg dành cho sản xuất hàng xuất khẩu sang thị trường Mỹ. Tình hình các thị trường xuất khẩu chuyển biến tích cực, các công ty đóng gói Ấn Độ thu mua tôm thẻ trở lại khiến giá tôm thẻ liên tục tăng trong vài tháng qua. Các nhà nhập khẩu Trung Quốc đang tăng đặt hàng tôm từ Ấn Độ, nguồn cung tôm nguyên liệu cỡ nhỏ cũng đang giảm. CP Foods dự báo sản lượng tôm năm 2020 của Ấn Độ đạt khoảng 3,17 triệu tấn, giảm 16% so với năm 2019. Sản lượng tôm sú đạt khoảng 220.000 tấn trong năm 2020.

Theo tổng cục hải quan, Mỹ là thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất trong tháng 9/2020, đạt 154,02 triệu USD, tăng 20,7% so với tháng 9/2019. Tính chung 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu thủy sản sang Mỹ đạt 1,17 tỷ USD, tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy nhiên, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đang có dấu hiệu chững lại và giảm trong hai tháng gần đây, so với tháng 8/2020 giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đã giảm 15,78%. Tôm và cá ngừ là 2 mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất: tôm chiếm 67,73%; cá ngừ chiếm 16,28%.

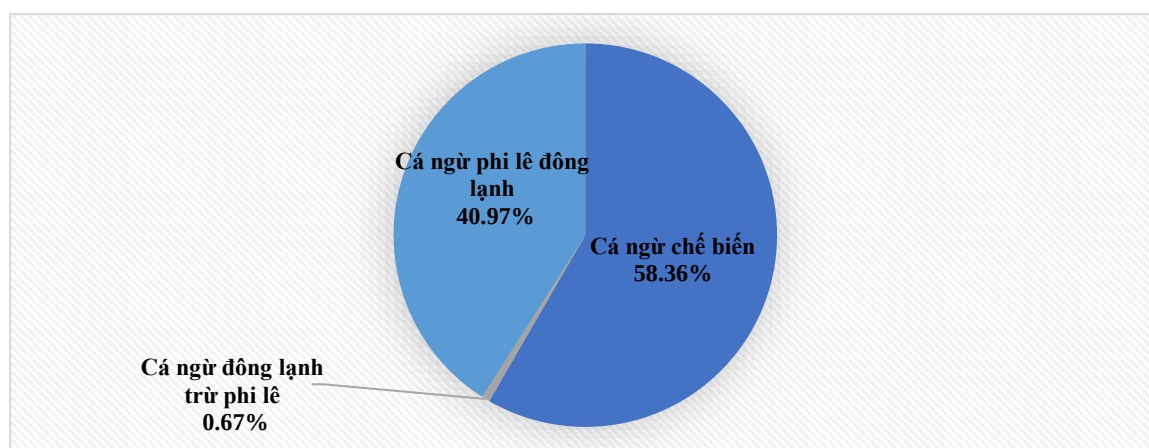
Hình 13: Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu tôm tháng 9/2020 đạt 104,31 triệu USD tăng 61,66% so với cùng kỳ năm 2019, đưa giá trị xuất khẩu tôm 9 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 598,65 triệu USD, tăng 25,76%. Việt Nam đứng thứ 4 trong các thị trường cung tôm lớn nhất cho Mỹ sau các nước Ấn Độ, Indonesia, Ecuador. Tôm thẻ chân trắng là mặt hàng có giá trị xuất khẩu lớn nhất ở thị trường này. Cụ thể, tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu tôm thẻ chân trắng đạt 82,70 triệu USD, chiếm 79,28% tổng giá trị tôm xuất khẩu, tăng 43,39% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu tôm sú đạt 5,70 triệu USD, chiếm 5,61%, tăng 2,74%; giá trị xuất khẩu tôm loại khác đạt 15,75 triệu USD, chiếm 15,10%, tăng 13,70 lần.

Mặt hàng cá tra, giá trị xuất khẩu tháng 9 năm 2020 đạt 20,46 triệu USD, tăng 0,99% so với cùng kỳ năm 2019, đưa tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra 9 tháng đầu năm sang thị trường này đạt 173,43 triệu USD, giảm 16,76% so với cùng kỳ năm trước. Tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu cá tra sống/tươi/đông lạnh/ khô trừ phi-lê đạt 0,28 triệu USD, tăng 57,28% so với cùng kỳ năm 2019; Cá tra phi-lê đạt 18,53 triệu USD, giảm 8,63%.

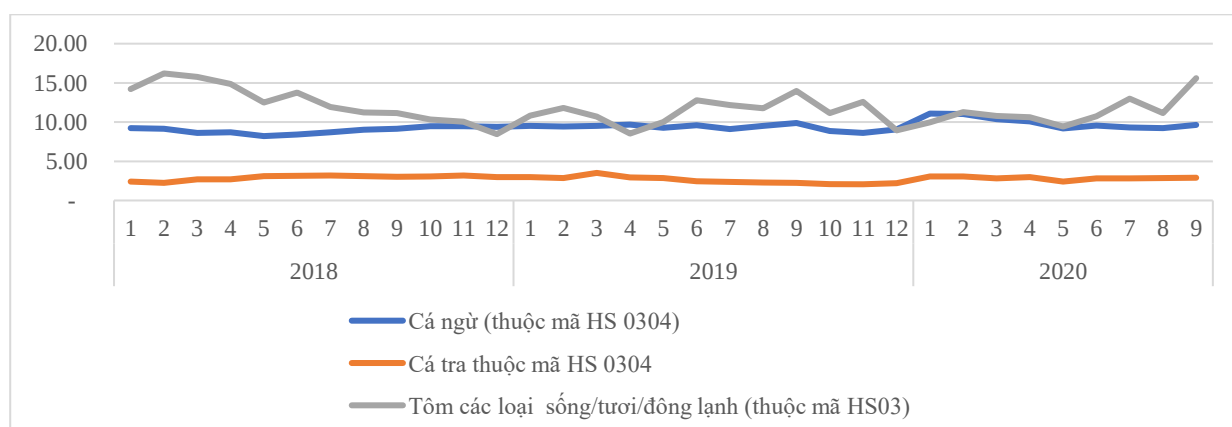
Mỹ là thị trường xuất khẩu cá ngừ lớn nhất của Việt Nam, trong 9 tháng đầu năm giá trị xuất khẩu đạt 207,85 triệu USD, giảm 14,65% so với cùng kỳ năm 2019. Tính riêng tháng 9/2020, giá trị xuất khẩu cá ngừ đạt 24,83 triệu USD, tăng 0,99% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá trị xuất khẩu cá ngừ phi lê đạt 10,27 triệu USD, giảm 24,35% so với cùng kỳ năm 2019; giá trị xuất khẩu cá ngừ tươi, sống đông lạnh trừ phi lê đạt 0,17 triệu USD, giảm 35,48%; cá ngừ chế biến đạt 14,64 triệu USD, tăng 33,16%.

Hình 14 : Cơ cấu xuất khẩu cá ngừ sang thị trường Mỹ tháng 9/2020

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Một số mặt hàng thủy sản khác xuất khẩu sang thị trường Mỹ như sau: Mực và bạch tuộc đạt 0,51 triệu USD, giảm 35,97%; Cua – ghẹ đạt 3,72 triệu USD, tăng 2,91 lần; Các loại thủy sản khác đạt 1,25 triệu USD, giảm 12,36% so với cùng kỳ 2019.

Giá xuất khẩu cá ngừ (thuộc mã HS 0304) tháng 9/2020 đạt trung bình 9,64 USD/kg, giảm 2,36% so với cùng kỳ năm 2019. Giá cá tra (thuộc mã HS 0304) đạt trung bình 2,88 USD/kg, tăng 28,51%; Tôm các loại (thuộc mã HS03) đạt 15,61 USD/kg, tăng 11,85%.

Hình 15: Giá một số mặt hàng thủy sản xuất khẩu sang thị trường Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Tháng 9 năm 2020, Top 3 công ty có giá trị xuất khẩu lớn sang thị trường Mỹ là: Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng đạt 20,76 triệu USD, chiếm 13,49% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này; Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đạt 8,41 triệu USD chiếm 5,47%; Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út XI đạt 7,49 triệu USD chiếm 4,86%.

8. GỖ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ GỖ

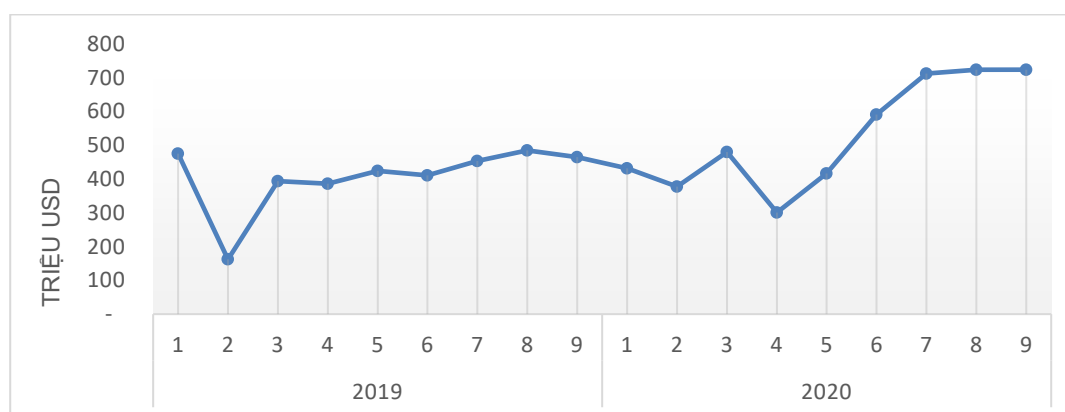
Mỹ là thị trường xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ chính của Việt Nam, giá trị xuất khẩu vào thị trường này chiếm 56% tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành trong 9 tháng đầu năm 2020.

Gỗ & SP gỗ của Việt Nam vào Mỹ tiếp tục giữ vững giá trị xuất khẩu trong tháng 9/2020, kim ngạch xuất khẩu Gỗ & SP gỗ của Việt Nam sang Mỹ trong tháng 9 đạt khoảng 723,3 triệu USD (tương đương với kim ngạch tháng 8/2020) nâng tổng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ vào thị trường này lên 4,75 tỷ USD, tăng 30,2% so với 9 tháng năm 2019.

Một số sản phẩm chứng kiến sự tăng về giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm 2019 như: Đồ gỗ nội, ngoại thất (tăng hơn 1,2 triệu USD tương đương gần 40%); Gỗ xây dựng, ván gỗ (tăng khoảng 42 triệu USD tương đương 53%); Gỗ dán (tăng khoảng 26 triệu USD tương đương 15%); Sản phẩm bằng gỗ khác (tăng 13 triệu USD, tương đương 154%); Ván sợi (tăng khoảng 8 triệu USD tương đương 146%); Gỗ xẻ (tăng 2,9 triệu USD tương đương với hơn 10 lần)

Ngược lại, một số sản phẩm giảm về giá trị xuất khẩu trong 9 tháng đầu năm 2020 như: Gỗ khung tranh, ảnh (giảm gần 5,6 triệu USD, tương đương 44% so với cùng kỳ năm 2019); Gỗ gia cường (giảm hơn 2,2 triệu USD, tương đương 20%); Phụ kiện gỗ trong xây dựng (giảm gần 600 nghìn USD tương đương 13% so với cùng kỳ năm 2019); Than củi (giảm 20% so với cùng kỳ năm 2019); Ván lạng (giảm 34% so với cùng kỳ năm 2019).

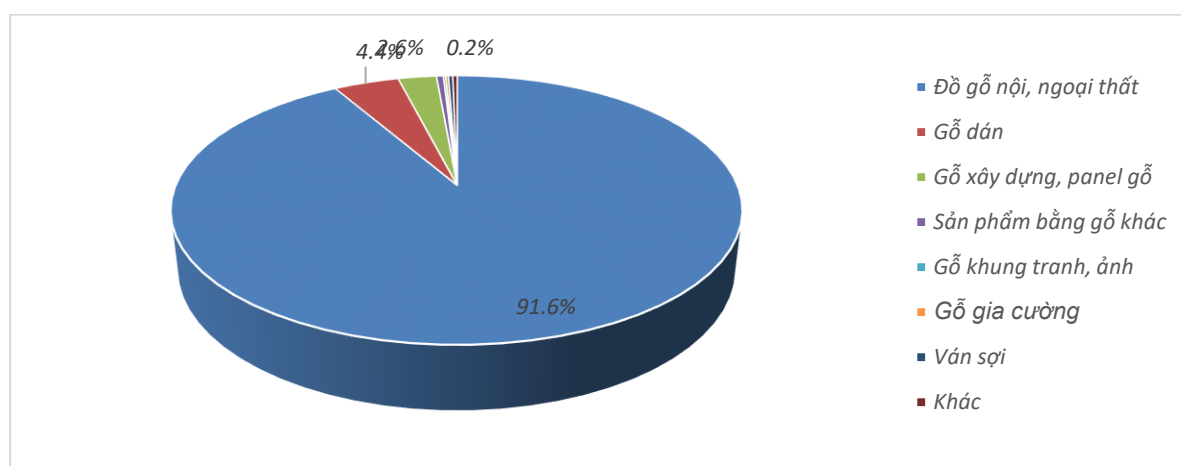
Hình 16: Giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam vào thị trường Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu gỗ và sản phẩm từ gỗ của Việt Nam sang Mỹ trong 9 tháng đầu năm 2020 chủ yếu là đồ gỗ nội thất (ghế có khung gỗ, nội thất văn phòng, nội thất phòng bếp, nội thất phòng ngủ, nội thất bằng gỗ khác, bộ phận đồ gỗ) chiếm khoảng 91,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Tiếp đến là gỗ dán (chiếm 4,4% tổng kim ngạch) và gỗ xây dựng, ván gỗ (chiếm 2,6% tổng kim ngạch), còn lại là các mặt hàng khác.

Hình 17: Cơ cấu mặt hàng gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ 9 tháng đầu năm 2020

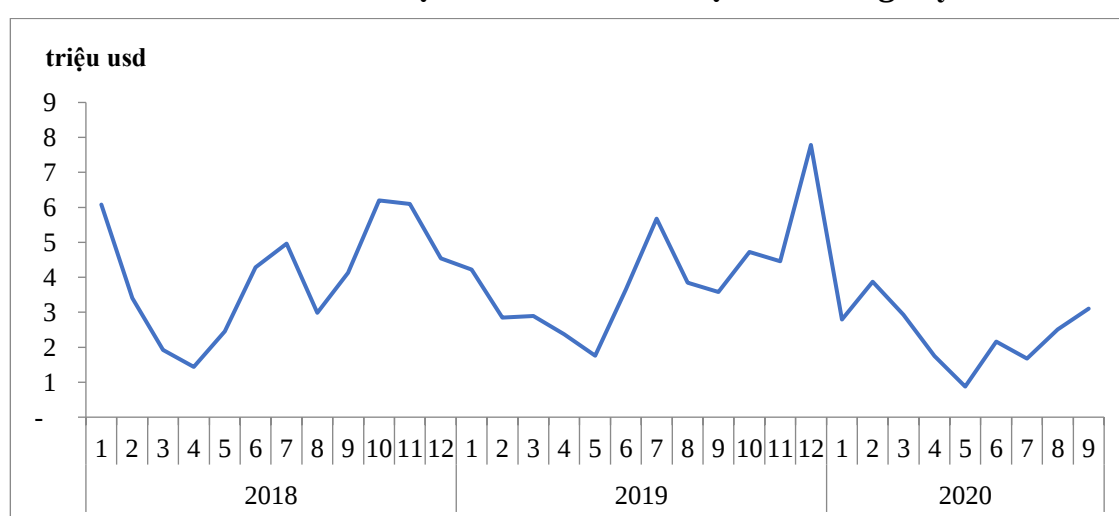


Nguồn: Tổng cục Hải quan

9. CAO SU

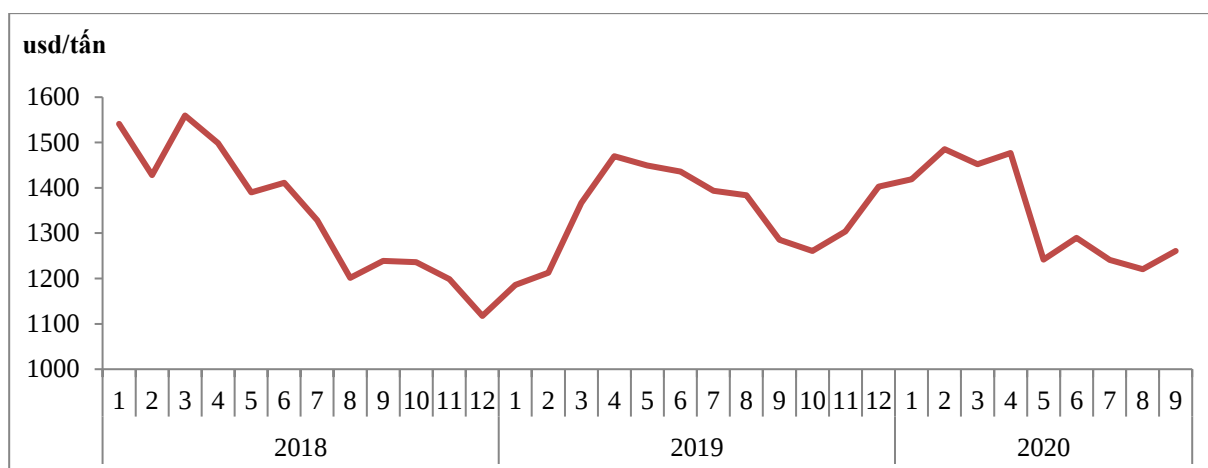
Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu cao su tự nhiên của Việt Nam sang Mỹ khoảng 16,04 nghìn tấn, trị giá 21,68 triệu USD, giảm 30,41% về lượng và 29,75% về giá trị so với cùng kì năm 2019. Nếu tính riêng trong tháng 9/2020, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Mỹ đạt 2.463 tấn, trị giá 3,11 triệu USD, tăng 19,68% về lượng và 23,62% về giá trị so với tháng 8/2020; tuy nhiên so với cùng kì năm 2019 lại giảm 11,63% về lượng và 13,34% về giá trị.

Hình 18: Giá trị xuất khẩu cao su tự nhiên sang Mỹ



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Các nhà sản xuất ô tô Mỹ đã báo cáo doanh số bán ô tô ở thị trường trong nước trong quý III/2020 tốt hơn dự kiến, cho thấy nhu cầu về xe tải tăng mạnh cũng như cú huých từ lãi suất thấp. Báo cáo từ các nhà sản xuất ô tô hàng đầu gồm General Motors (GM), Fiat Chrysler (FCA) và Toyota cho thấy doanh số bán xe của họ giảm khoảng 10% trong quý III/2020. Nhưng mức giảm trên thấp hơn ước tính của các nhà phân tích và cũng cho thấy sự cải thiện lớn so với quý II/2020 – thời điểm các hạn chế đi lại được áp dụng ở mức nghiêm ngặt nhất để kiểm soát dịch Covid-19 tại Mỹ. Các công ty trên cho biết bên cạnh sự thúc đẩy từ lãi suất thấp, doanh số ô tô của họ cũng được hỗ trợ bởi sự thay đổi trong chi tiêu của người tiêu dùng, khi người dân không còn chi tiêu cho các kỳ nghỉ và các hàng hóa, dịch vụ khác.

Hình 19: Giá cao su tự nhiên xuất khẩu bình quân sang Mỹ

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cụ thể, GM cho hay doanh số ô tô tại Mỹ đạt 665.192 chiếc trong quý III/2020, giảm 9,9% so với cùng kỳ nhưng tốt hơn mức dự báo giảm 13,5% mà công ty chuyên tư vấn trong lĩnh vực ô tô Cox Automotive đưa ra. Con số trên cũng là một sự cải thiện lớn so với mức lao dốc 34% trong quý II/2020. FCA cũng chỉ ra nhu cầu khá mạnh về đối với dòng xe bán tải Ram và một số mẫu xe Jeep của họ. Tổng doanh số ô tô của FCA đạt 507.351 chiếc trong quý III/2020, giảm 10% so với cùng kỳ năm 2019 và lạc quan hơn số liệu ước tính của Cox là giảm 11,8%. Trong quý II/2020, doanh số ô tô của FCA đã giảm tới 39%. Về phần Toyota, doanh số bán tại Mỹ giảm 11% xuống 558.449 chiếc trong quý III/2020, cũng khả quan hơn so với mức giảm 12,9% mà Cox ước tính. Thậm chí trong tháng Chín, doanh số ô tô của Toyota đã tăng 5% so với cùng kỳ năm ngoái.

Những dấu hiệu tích cực của kinh tế Mỹ, đặc biệt trong lĩnh vực xe hơi đã ảnh hưởng rất lớn đến thương mại cao su, và tác động vào giá cao su. Trong tháng 9/2020, giá cao su tự nhiên xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ bình quân khoảng 1.260 USD/tấn, tăng 3,29% so với tháng 8/2020 và giảm 1,94% so với cùng kỳ năm 2019.

NHẬN ĐỊNH VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Gạo

Chưa đến 2 tháng sau cơn bão Laura, trong tháng 10/2020, cơn bão Delta kèm theo mưa lớn đã đổ bộ vào bờ biển Louisiana của Mỹ gây ra tình trạng úng lụt ở các cánh đồng lúa ở tiểu bang này. Có khu vực trồng lúa đang thu hoạch dở dang đã bị ngập tới 30 – 35 cm, gây ảnh hưởng đến khối lượng và chất lượng thu hoạch. Một số nhà máy xay xát gạo trong khu vực cũng bị ảnh hưởng cơ sở hạ tầng khi một số tấm lợp và vách bị thổi bay cũng đã khiến hoạt động xay xát phải hoãn tạm thời. Việc đánh giá tác động của các cơn bão vẫn chưa hoàn thành, tuy nhiên dự báo trong ngắn hạn, gạo có thể bị thiếu hụt nhẹ trên thị trường Mỹ, nên nước này có thể đẩy mạnh nhập khẩu gạo hơn vào dịp cuối năm, đặc biệt là để sử dụng trong dịp lễ Giáng sinh và năm mới sắp đến.

2. Cà phê

Tháng 9, xuất khẩu cà phê sang Mỹ giảm nhẹ về khối lượng nhưng giá trị vẫn tăng do giá xuất khẩu bình quân tăng nhẹ nhờ các hoạt động mua bán trên thị trường sôi động hơn. Dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu cà phê sang Mỹ sẽ vẫn giữ được ở mức tăng trưởng ổn định bất chấp lo ngại dịch Covid-19 sẽ bùng phát mạnh hơn trong quý IV năm 2020.

3. Điều

Xuất khẩu điều nhân sang thị trường Mỹ sẽ tiếp tục tăng trong những tháng còn lại trong năm do yếu tố mùa vụ, phục vụ nhu cầu các dịp lễ cuối năm. Bên cạnh đó, giá điều nhân dự kiến sẽ tăng do nguồn cung hạn chế. Trong thời gian qua nhiều cơ sở chế biến quy mô nhỏ và vừa ở Việt Nam và Ấn Độ giảm công suất, ngưng hoạt động nên lượng hàng cung ứng ra thị trường giảm.

4. Thủy sản

Dự báo, xuất khẩu thủy sản sang thị trường Mỹ tháng trong thời gian tới vẫn giữ được mức độ tăng trưởng ổn định, Tôm vẫn là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường trường này. Doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản của Việt Nam vẫn có thể tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu tôm, nhất là tôm chân trắng vì sản phẩm này vẫn tiêu thụ tốt tại phân khúc bán lẻ, đồng thời Việt Nam có thể tăng chế biến và xuất khẩu các sản phẩm có thời hạn bảo quản lâu như cá ngừ và cá biển khác đóng hộp.

5. Hồ tiêu

Bất chấp tác động của dịch Covid-19, xuất khẩu hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Mỹ trong 8 tháng đầu năm 2020 vẫn tăng trưởng tốt về lượng xuất khẩu, tuy nhiên chịu ảnh hưởng chung trong xu hướng giá giảm trên thị trường thế giới nên giá trị xuất khẩu không đạt được như kỳ vọng. Trong tháng 8, xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ giảm nhẹ cả về giá trị và lượng nhưng giá xuất khẩu bình quân lại tăng nhẹ do các hoạt động mua bán trên thị trường sôi động hơn đã đẩy giá thế giới tăng lên. Dự báo trong thời gian tới, xuất khẩu hồ tiêu sang Mỹ sẽ vẫn giữ được ở mức tăng trưởng ổn định bất chấp lo ngại dịch Covid-19 sẽ bùng phát mạnh hơn trong những tháng cuối năm.

6. Gỗ và các sản phẩm từ gỗ

Với việc tăng trưởng nhanh chóng trong thời gian qua, đặc biệt từ khi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung nổ ra. Gỗ & SP gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Mỹ đang phải đối mặt với quá trình điều tra về tình trạng khai thác gỗ lậu và thao túng tiền tệ của Việt Nam theo Mục 301 của Đạo luật Thương mại¹ của Chính phủ Mỹ, đây là một thách thức rất lớn cho ngành hàng Gỗ & SP gỗ trong thời gian tới. Như vậy, ngoài việc cạnh tranh với các đối thủ lớn từ các quốc gia như Trung Quốc, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, các doanh nghiệp gỗ của Việt Nam cần chứng minh được nguồn gốc xuất xứ của nguyên liệu gỗ, đảm bảo tính hợp pháp của nguyên liệu và sản phẩm xuất khẩu. Ngoài ra, thị trường Gỗ & SP gỗ Mỹ đang có những xu hướng không thuận lợi trong tháng 9 như: Thị trường xây dựng, bất động sản có xu hướng tụt giảm.

Bên cạnh những rủi ro phải đối mặt, trong những tháng cuối năm Gỗ & SP gỗ của Việt Nam xuất khẩu vào thị trường Mỹ cũng có những tín hiệu khả quan: Thị trường nhà ở, căn hộ vẫn tiếp tục phát triển²; Chỉ số tâm lý người tiêu dùng đạt mức cao nhất từ tháng 3/2020³; Nhu cầu nhập khẩu đồ gỗ nội ngoại thất, tủ bếp⁴ tiếp tục tăng trong những tháng cuối năm.

7. Cao su

Doanh số bán ô tô có thể bị ảnh hưởng trong quý IV/2020, một phần do thu nhập của người lao động bị ảnh hưởng bởi cuộc đàm phán về gói hỗ trợ kinh tế mới nhất tại Quốc hội Mỹ vẫn bế tắc. Số liệu từ Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 01/10 cho thấy thu nhập của người dân nước này giảm 2,7% trong tháng 8. Các công ty sản xuất ô tô vẫn chưa bù đắp được sản lượng sụt giảm sau khoảng hai tháng ngừng hoạt động do dịch Covid-19. Việc phải

¹ <https://ustr.gov/about-us/policy-offices/press-office/press-releases/2020/october/ustr-initiates-vietnam-section-301-investigation>

² <https://www.nar.realtor/newsroom/existing-home-sales-hithighest-level-since-december-2006>

³ <http://www.sca.isr.umich.edu/>

⁴ <https://www.kcma.org/news/press-releases/august-2020-trend-of-business>

ngừng hoạt động đã làm giảm lượng ô tô trữ kho khoảng 3,3 triệu xe và đình trệ kế hoạch sản xuất cho năm 2021.

Ngoài ra, hiện có những yếu tố về nhu cầu sẽ thách thức ngành sản xuất ô tô Mỹ, bao gồm niềm tin của người tiêu dùng xuống thấp hơn trong bối cảnh tỷ lệ thất nghiệp tăng cao cùng việc thiếu các quỹ hỗ trợ mới cho lao động bị sa thải.

Các chuyên gia đều nhận định rằng nhu cầu yếu dẫn đến giá cao su thế giới giảm và mức tồn kho cao lại càng gia tăng áp lực lên giá. Cho đến nay, chưa có dấu hiệu tích cực rằng giá cao su sẽ trở lại bình thường hoặc có xu hướng tăng – đối với thị trường Mỹ. Triển vọng xuất khẩu cao su sang Mỹ phụ thuộc rất lớn vào hiệu quả kiểm soát dịch Covid-19 và tốc độ phục hồi kinh tế của quốc gia này.

PHỤ LỤC

Bảng 1: Xuất khẩu NLTS của Việt Nam sang Mỹ tháng 9/2020

STT	Sản phẩm	Tháng 9/ 2020 (USD)	Tăng /giảm so T8/2020	Tăng /giảm so T9/2019	Tỷ trọng
1	Cà phê	20.186.083	5,56%	103,47%	1.87%
2	Cao su	3.105.100	23,62%	-13,34%	0.29%
3	Chè	515.300	37,82%	23,62%	0.05%
4	Gạo	605.733	-33,29%	-45,15%	0.06%
5	Gỗ và SP gỗ	723.300.336	0,05%	55,78%	67.03%
6	Rau quả	16.935.281	10,87%	35,84%	1.57%
7	Thủy sản	154.015.541	-15,78%	20,59%	14.27%
8	Hạt điều	92.336.750	4,03%	0,93%	8.56%
9	Hạt tiêu	10.749.983	-7,00%	2,50%	1.00%
10	Mây tre đan	20.747.013	-6,53%	102,44%	1.92%
11	SP từ cao su	25.076.484	6,92%	30,95%	2.32%
12	TĂGS và nguyên liệu	11.451.278	2,83%	152,46%	1.06%
13	Thịt và SP thịt	123.015	-46,51%	-63,56%	0.01%
Tổng XK NLTS		1.079.147.897	-2,02%	42,79%	100,00%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 2: Giá trị xuất khẩu một số mặt hàng gạo sang Mỹ tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	Tháng 9/2019		Tháng 9/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
1	Gạo thơm	1.290	884.364	485	389.778	-62,4%	-55,9%
2	Gạo trắng	371	174.145	446	201.792	20,4%	15,9%
3	Gạo Japonica	-	-	20	14.163	#DIV/0!	#DIV/0!
4	Các loại gạo khác	39	45.911	-	-	-100,0%	-100,0%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 3: Giá trị xuất khẩu một số loại rau quả chính sang Mỹ tháng 9/2020

TT	Sản phẩm	Tháng 9/2019 (USD)	Tháng 8/2020 (USD)	So sánh T9.2020/T9.2019
	Tổng giá trị XK	12.467.185	16.935.281	35,8%
1	Thanh long	3.187.663	2.688.391	-15,7%
2	Dừa	1.083.580	1.264.447	16,7%
3	Sầu riêng	547.811	1.205.788	120,1%
4	Nhãn	447.678	638.353	42,6%
5	Nấm các loại	616.520	526.149	-14,7%
6	Mãng cầu	364.416	374.608	2,8%
7	Xoài	356.683	304.344	-14,7%
8	Chôm chôm	-	-	-
9	Vải	-	29.115	
10	Vú sữa	-	-	-
11	Khác	5.862.833	9.904.086	68,9%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan***Bảng 4: Giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang Mỹ tháng 9/2020**

TT	Sản phẩm	T9/2019 (USD)	T9/2020 (USD)	So sánh T9.2020/T9. 2019 (%)
	Tổng giá trị xuất khẩu	337.542,3	123.015,0	-63,6%
1	Đùi ếch đông lạnh	154.880,3	102.600,0	-33,8%
2	Động vật sống (ba ba trơn, kỳ tôm)	145.592,0	20.415,0	-86,0%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 5: Xuất khẩu sản phẩm thủy sản sang thị trường Mỹ tháng 9 năm 2020

Loại sản phẩm	Tháng 9/2019	Tháng 9/2020	So sánh
	(USD)	(USD)	2020/19 (%)
Cá ngừ	127.716.448,00	154.015.541,00	20,59%
Cá tra	24.834.155,98	25.080.000,84	0,99%
Cua - ghẹ	20.462.431,68	18.880.583,11	-7,73%
Mực và bạch tuộc	1.275.016,98	3.716.510,33	191,49%
Tôm sú	1.226.400,09	785.275,80	-35,97%
Tôm thẻ chân trắng	5.697.889,84	5.854.081,60	2,74%
Tôm loại khác	57.675.769,96	82.698.445,04	43,39%
Thủy sản khác	1.149.299,38	15.754.625,12	1270,80%

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Bảng 6: Xuất khẩu cao su của Việt Nam sang Mỹ

TT	Loại sản phẩm	Tháng 9/2019		Tháng 9/2020		So sánh 2020/2019 (%)	
		Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng (tấn)	Giá trị (USD)	Khối lượng	Giá trị
	Tổng XK		22.732.859		28.181.584		23,97
1	Cao su	2.787	3.583.146	2.463	3.105.100	-11,63	-13,34
2	Sản phẩm cao su		19.149.713		25.076.484		30,95

Nguồn: Tổng cục Hải quan